

Hịch Tướng Sĩ – Áng Văn Bất Hủ Thời Trần

Sau thất bại của cuộc xâm lược lần thứ nhất (năm 1258), giặc Nguyên Mông cay cú tiếp tục kéo quân xâm lược nước ta lần thứ hai (năm 1285). Cùng với công cuộc chuẩn bị vũ khí, lực lượng kháng chiến trong cả nước, nhiều cuộc diễn tập và duyệt binh lớn được tổ chức ở kinh thành Thăng Long và những nơi xung yếu. Trần Quốc Tuấn đã cho ra đời bài "Hịch tướng sĩ" nhằm cổ vũ mạnh mẽ quyết tâm kháng chiến của toàn thể quân sĩ.

Bài hịch đã thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước căm thù giặc đang nung nấu trong tâm can các tướng sĩ và khích lệ mọi người đứng lên chiến đấu vì đại nghĩa. Từ các tướng sĩ, bài hịch được truyền đến toàn quân, giục giã mọi người sẵn sàng xả thân vì nước để bảo vệ giang sơn tổ quốc, bảo vệ cuộc sống và danh dự của dân tộc. Nội dung bài hịch như sau:

Ta thường nghe: Kỷ Tín⁽¹⁾ đem mình chết thay, cứu thoát cho Cao Đế; Do Vu⁽²⁾ chia lưng chịu giáo, che chở cho Chiêu Vương; Dư Nhượng⁽³⁾ nuốt than báo thù cho chủ; Thân Khoái⁽⁴⁾ chặt tay cứu nạn cho nước; Kinh Đức⁽⁵⁾ một chàng tuổi trẻ, thân phò Thái Tông thoát khỏi vòng vây Thế Sung; Cảo Khanh⁽⁶⁾ một bề tôi xa, miệng máng Lộc Sơn, không theo mưu kế nghịch tặc. Từ xưa, các bậc trung thần nghĩa sĩ, bỏ mình vì nước, đời nào không có? Giả sử các bậc đó cứ khur khur theo thói nữ nhi thường tình, thì cũng chết già ở xó cửa, sao có thể lưu danh sử sách, cùng trời đất muôn đời bất hủ được!

Các người con nhà võ tướng, không hiểu văn nghĩa, nghe những chuyện ấy nửa tin nửa ngờ. Thôi những chuyện xưa ta không nói đến nữa. nay ta chỉ kể chuyện Tống, Nguyên mới đây.

Vương Công Kiên⁽⁷⁾ là người thế nào? tì tướng của ông là Nguyễn Văn Lập lại là người thế nào? mà giữ thành Diêu Ngưu⁽⁸⁾ nhỏ như cái đầu, đường đường chống lại quân Mông Kha⁽⁹⁾ đông đến hàng trăm vạn, khiến cho nhân dân đời Tống đến nay còn ơn sâu! Cốt Đãi Ngột Lang⁽¹⁰⁾ là người thế nào? tì tướng của ông là Xích Tu Tư lại là người thế nào? mà xông vào chỗ lam chướng xa xôi nghìn trùng, đánh bại được quân Nam Chiếu trong vài tuần, khiến cho quân tướng đời Nguyên đến nay còn lưu tiếng tốt!

Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp bao buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường uốn lười cú điều mà xỉ máng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt⁽¹¹⁾ mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham khôn cùng; giả hiệu Văn Nam Vương⁽¹²⁾ mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi để tai vạ về sau?

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù, dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa⁽¹³⁾ ta cũng cam lòng.

Các người ở cùng ta coi giữ binh quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm, quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng lộc, đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa, lúc trận mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Cách đối đãi so với Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang ngày trước cũng chẳng kém.

Nay các người nhìn chủ nhục nhã mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức, nghe nhạc thái thường để đãi yến⁽¹⁴⁾ nguy sứ mà không biết căm. Hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển, hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con, hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh, hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát. Nếu có giặc Mông Thát tràn sang, thì cựa gà không thể đâm thủng áo giáp của giặc, mẹo cò bạc không thể dùng làm mưu lược nhà binh, dẫu rằng ruộng lắm vườn nhiều không mua được đầu giặc, chó

săn tuy khoẻ không đuổi được quân thù, chén rượu ngon không thể làm cho giấc say chết, tiếng hát hay không thể làm cho giấc điếc tai. Lúc bấy giờ ta cùng các người sẽ bị bắt, đau xót biết chừng nào! Chẳng những Thái ấp⁽¹⁵⁾ của ta không còn mà bổng lộc của các người cũng mất, chẳng những gia quyến của ta bị tan, mà vợ con các người cũng khổ, chẳng những xã tắc tổ tông ta bị giày xéo, mà phần mộ cha mẹ các người cũng bị quật lên, chẳng những thân ta kiếp này chịu nhục nhã, rồi đến trăm năm sau, tiếng dơ khôn rửa, tên xấu còn lưu, mà đến gia thanh các người cũng không khỏi mang tiếng là tướng bại trận. Lúc bấy giờ, dẫu các người muốn vui vẻ, phỏng có được không?

Nay ta bảo thật các người: Nên "đặt mỗi lửa vào dưới đồng cùi"⁽¹⁶⁾ là nguy cơ, nên lấy điều "kiêng canh nóng mà thổi rau nguội"⁽¹⁷⁾ làm răn sợ. Huấn luyện quân sĩ, tập dượt cung tên, khiến cho người người giỏi như Bàng Mông, nhà nhà đều là Hậu Nghệ⁽¹⁸⁾, có thể bêu được đầu Hốt Tất Liệt ở cửa khuyết⁽¹⁹⁾, làm rửa thịt Vân Nam Vương ở Cảo Nhai⁽²⁰⁾. Như vậy, chẳng những thái ấp của ta mãi mãi vững bền, mà bổng lộc các người cũng đời đời hưởng thọ, chẳng những gia quyến của ta được êm ấm gối chăn, mà vợ con các người cũng được bách niên giai lão, chẳng những tông miếu của ta sẽ được muôn đời tế lễ, mà tổ tông các người cũng được thờ cúng trăm năm, chẳng những thân ta kiếp này đắc chí mà đến các người, trăm năm về sau tiếng vẫn lưu truyền, chẳng những danh hiệu ta không bị mai một, mà tên họ các người cũng sử sách lưu thơm. Lúc bấy giờ, dẫu các người không muốn vui vẻ, phỏng có được không?

Nay ta chọn binh pháp các nhà hợp làm một quyển gọi là "Bình thư yếu lược". Nếu các người biết chuyên tập sách này, theo lời dạy bảo của ta, thì mới phải đạo thần chủ⁽²¹⁾; ngược bằng khinh bỏ sách này, trái lời dạy bảo của ta, tức là kẻ nghịch thù.

Vì sao vậy? Giặc với ta là kẻ thù không đội trời chung, các người cứ điềm nhiên không biết rửa nhục, không lo trừ hung, không dạy quân sĩ, chẳng khác nào quay mũi giáo mà chịu đầu hàng, giơ tay không mà chịu thua giặc. Nếu vậy, rồi sau đây sau khi giặc già đẹp yên muôn đời để thẹn, há còn mặt mũi nào đứng trong trời đất nữa? Ta viết bài hịch này để các người biết bụng ta!

(*)Chú thích:

- 1.Kỷ Tín:** Tướng của Hán Cao Tổ. Lúc Hán Cao Tổ bị Hạng Vũ vây, Kỷ Tín giả làm Hán Cao Tổ ra hàng bị Hạng Vũ giết, Hán Cao Tổ thoát được nạn.
- 2.Do Vu:** Tướng của Sở Chiêu vương (thời Xuân Thu). Lúc Sở Chiêu vương lánh nạn, ở trọ bị kẻ cướp đâm, được Do Vu chia lưng che cho ông.
- 3.Dự Nhượng:** gia thân của Trí Bá (thời Chiến Quốc). Khi Trí Bá bị Triệu Tương Tử giết, Dự Nhượng nuốt than cho khác giọng, giả làm hành khất, mưu giết Triệu Tương Tử báo thù cho chủ.
- 4.Thân Khoái:** người thời Xuân Thu, là một viên quan trông coi ao cá cá của Tề Trang công. khi Tề Trang công bị Thôi Trữ giết, Thân Khoái cũng chết theo.
- 5.Kinh Đức:** Tức Uất Trì Cung thời Đường, ông đã đánh tháo vòng vây Vương Thế Sung, lấy mình che đỡ, hộ vệ cho vua Đường Thái Tông thoát nạn.
- 6.Cảo Khanh:** tức Nhân Cảo Khanh. Khi An Lộc Sơn khởi loạn đánh Đường Minh Hoàng, Cảo Khanh đã mắng Lộc Sơn, và ông bị giặc cắt lưỡi mà vẫn không sợ.
- 7.Vương Công Kiên:** Tướng của nhà Tống (960 - 1279)
- 8.Điều Ngự:** Tên của quả núi ở Tứ Xuyên. Thời Tống, Dư Giới đắp thành ở đó. Khi Vương Công Kiên và Nguyễn Văn Lập đóng giữ, Mông Kha (tướng Mông Cổ) kéo đến đánh nhưng không được.
- 9.Mông Kha:** Anh của Hốt Tất Liệt, tức vua Hiến Tông nhà Nguyên
- 10.Cốt Đãi Ngột Lang:** một tướng giỏi của Mông Cổ, đã từng đem quân đi đánh lấy nước Nam Chiếu (nay là tỉnh Tứ Xuyên và Vân Nam Trung Quốc).
- 11.Hốt Tất Liệt:** Tức vua Thế Tổ nhà Nguyên.
- 12.Vân Nam vương:** tức là Thoát Hoan, con của Hốt Tất Liệt.
- 13.Gối trong da ngựa:** Lấy ý câu nói của Mã Viện thời Hán: làm trai phải đánh Đông dẹp Bắc, dù là chết ở chiến trường, lấy da ngựa bọc thây cũng đành lòng.
- 14.Yến:** Đặt yến tiệc đãi giặc. Nhạc thái thường thời Trần chỉ dùng trong dịp lễ lớn của quốc gia, lúc ấy phải dùng để tiếp sứ thần của giặc. Trần Quốc Tuấn lấy điều ấy làm điều nhục lớn.
- 15.Thái ấp:** phần đất vua phong cho quý tộc

- 16.Đặt mỗi lửa:** Theo nghĩa câu ở "Hán thư" là: ôm mỗi lửa mà đặt dưới đồng củi, rồi nằm lên trên, lửa chưa kịp cháy vẫn cho là yên.
- 17.Kiên canh nóng:** theo nghĩa một câu ở "Sở từ" là: Kẻ sợ canh nóng thường hay thổi cả rau nguội.
- 18.Màng Bông, Hậu Nghệ:** Hai nhân vật thần thoại Trung Quốc, bắn cung giỏi.
- 19.Cửa Khuyết:** cửa lớn ở kinh thành.
- 20.Cảo Nhai:** nơi ngụ cư của các vua "chư hầu" khi vào chầu vua nhà Hán ở Tràng An (Trung Quốc).
- 21.Thần chủ:** quan hệ giữa gia nô với lãnh chúa phong kiến.